

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26/3/2019

Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Minh Chính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Nhàn**.

2. Bà **Trần Thị Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Cần Văn Kh**, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn TB, xã BG, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Kim O**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: thôn TB, xã BG, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ liên hệ: thôn 4, xã PX, huyện TT, thành phố H. Chị Phạm Thị Kim O đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Cần Văn Kh trình bày: Anh và chị O kết hôn ngày 25/9/2014 tại UBND xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 23/12/2015 cho đến nay. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm yêu thương chị O nữa, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh và chị O có 01 (một) con chung tên Cấn Hải Đ, sinh ngày 21/8/2015, hiện nay con chung đang do chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh đồng ý để chị O được tiếp tục nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/3/2019, bị đơn chị Phạm Thị Kim O trình bày:* Chị và anh Kh kết hôn ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai và sinh được 01 con chung là Cấn Hải Đ, sinh ngày 21/8/2015. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị anh Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, chị và anh Kh đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay. Nay anh Kh xin ly hôn thì chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Kh; Về con chung giữa chị và anh Kh có 01 (một) con chung là Cấn Hải Đ, sinh ngày 21/8/2015, hiện tại cháu vẫn đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và chưa yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cấn Văn Kh và cho anh Cấn Văn Kh được ly hôn với chị Phạm Thị Kim O. Về con chung đề nghị giao con chung Cấn Hải Đ, sinh ngày 21/8/2015 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không có yêu cầu nên không xem xét; về tài sản do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Cấn Văn Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị Kim O và giải quyết việc nuôi con nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị O vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị O theo thủ tục chung.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Cấn Văn Kh và chị Phạm Thị Kim O kết hôn ngày 25/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị O đã có lời khai điều thừa nhận hôn nhân giữa chị với anh Kh có những mâu thuẫn như ý kiến anh Kh đã trình bày. Các đương sự đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Anh Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị O và chị O cũng chấp nhận đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Kh và chị O không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh, cho anh Kh được ly hôn với chị O.

[4] Xét về con chung: Anh Kh và chị O xác định có 01 người con tên Cấn Hải Đ, sinh ngày 21/8/2015, hiện cháu Đ đang sống chung với chị O. Xét chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp với ý kiến của anh Kh. Do đó để ổn định môi trường sống và học tập tốt của cháu Đ nên cần thiết để cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Xét việc anh Kh chưa cấp dưỡng nuôi con và chị O không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của chị O và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp nên các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cấn Văn Kh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cấn Văn Kh được ly hôn chị Phạm Thị Kim O.

2. Về con chung: Giao cháu Cấn Hải Đ, sinh ngày 21/8/2015 cho chị Phạm Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Cấn Văn Kh chưa cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chưa tranh chấp, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cấn Văn Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000140 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Giáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Minh Chính